

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 6 – 2025

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bấy

Ông Võ Sĩ Hùng

- **Thư ký phiên toà:** ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Lê Văn Ch, Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 51 đường Trần Hưng Đạo, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Có mặt.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Bé C, Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Số 51 đường Trần Hưng Đạo, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Tại đơn khởi kiện ông Lê Văn Ch trình bày :*

Về hôn nhân: ông Ch và bà C kết hôn với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã G, huyện H, tỉnh D. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh xin được ly hôn với chị Ch.

Về con chung: có 02 người con chung tên Lê Nguyễn Nhã V, sinh ngày 01/12/2010 và Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/12/2012. Khi ly hôn ông Ch yêu cầu được quyền nuôi cháu Nhã V, không yêu cầu cấp dưỡng và đồng ý giao cháu Nhật T cho bà Ch nuôi dưỡng. Không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông Ch khai không có.

Đối với bà Nguyễn Bé C Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :**

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Bé C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Ông Ch và bà Ch kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh D, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án ông Ch cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với bà C.

Đối với bà Ch quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình nên mọi quyền và lợi ích hợp pháp của bà có bị thiệt hại thì tự chịu.

[3] Xét thấy hôn nhân giữa ông Ch và bà C có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông Ch là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: có 02 người con chung tên Lê Nguyễn Nhã V, sinh ngày 01/12/2010 và Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/12/2012. Khi ly hôn ông Ch yêu cầu được quyền nuôi cháu Nhã V, không yêu cầu cấp dưỡng và đồng ý giao cháu Nhật T cho bà C nuôi dưỡng. Không cấp dưỡng.

Xét thấy hiện cháu V đang sống chung với ông Ch và cháu T đang sống với bà C và nguyện vọng của cháu V được sống với cha và cháu T được sống với mẹ khi ông Ch và bà C ly hôn, do đó theo nguyện vọng và để tránh tình trạng xáo trộn cuộc sống của các cháu, vì vậy tiếp tục giao cháu V cho ông Ch nuôi và giao cháu T cho bà C nuôi là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: ông Ch và bà C đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

[7] Về nợ chung: ông Ch khai không có.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình: ông Ch phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Ch được ly hôn với bà Nguyễn Bé C  
- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Nhã V, sinh ngày 01/12/2010 cho ông Lê Văn Ch nuôi; Giao cháu Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/12/2012 cho bà Nguyễn Bé C nuôi.

Ông Ch và bà C có quyền, nghĩa vụ thăm mom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Bé C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra việc giải quyết

- Về nợ chung: Ông Ch khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Ch phải chịu 300.000đ, ngày 21/02/2025 ông Ch đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0010358 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung ngân sách nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ông Châu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chí Chín được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã Thanh Tùng  
Huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT ( TM:TANDTPCM ).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Tiến Sĩ**



